TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2017/QĐST-VHNGĐ	*Cai Lậy, ngày 24 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án việc hôn nhân gia đình thụ lý số 320/2017/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Anh **Đỗ Thành T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T.

Chị **Lê Nguyễn Ngọc K**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 05 tháng 9 năm 2017 của các đương sự và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 05 tháng 9 năm 2017 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Thành T với chị Lê Nguyễn Ngọc K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Tiếp tục giao cháu Đỗ Hoàng K, sinh ngày 21/6/2007 cho chị Lê Nguyễn Ngọc K trực tiếp nuôi, anh Đỗ Thành T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thực hiện kể từ ngày ra quyết định cho đến khi cháu K thành niên và lao động được.

Anh Đỗ Thành T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Lê Nguyễn Ngọc K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đỗ Thành T chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự về chậm thực

hiện nghĩa vụ tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Lệ phí: Anh Đỗ Thành T phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, chị Lê Nguyễn Ngọc K phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Đỗ Thành T đã nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 14708 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, chị Lê Nguyễn Ngọc K đã nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 14709 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên anh T, chị K đã thi hành xong phần lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sâm